TIẾT 17

TÊN BÀI DẠY: ÔN TẬP HỌC KÌ I

Môn học/Hoạt động giáo dục: LỊCH SỬ 8

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**:  
**1. Kiến thức**   
Hệ thống hóa và khắc sâu các kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 6  
+ Củng cố những kiến thức về châu Âu và Bắc Mỹ từ nửa sau thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII, Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI- đến thế kỉ XIX, Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII, châu Âu và nước Mỹ từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX, châu Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.  
+ Nắm được những nét chính, thành tựu văn hóa, kinh tế qua các thời kì.  
- HS hiểu: quá trình phát triển của lịch sử của thế giới và Việt Nam từ nửa sau thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX.

**2. Năng lực**

**-** Năng lực trao đổi, giao tiếp: kĩ năng hoạt động nhóm.

- Năng lực sáng tạo, vận dụng kiến thức giải quyết tình huống

**3. Về phẩm chất**  
- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong giờ học  
**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**- Giáo án, sách giáo khoa, bảng phụ.  
- Sách giáo khoa, chuẩn bị bài.  
**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.  
1. Hoạt động khởi động  
a. Mục tiêu:**  
- Hình thành được tình huống có vấn đề để kết nối vào bài học.  
- Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài mới.  
b. Tổ chức thực hiện.

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  
- GV: Quan sát hình ảnh sau, kể tên các nội dung mà em đã được tìm hiểu  
- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.  
**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  
- GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.  
- HS: Suy nghĩ, trả lời.  
**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  
- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.  
- HS: Trình bày kết quả.  
**Bước 4: Kết luận, nhận định**  
- GV đưa ra nhận xét, Hướng dẫn vào bài Ôn tập

|  |  |
| --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS*** | **NỘI DUNG CHÍNH** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV: Quan sát hình ảnh sau, kể tên các nội dung mà em đã được tìm hiểu - HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ. - HS: Suy nghĩ, trả lời. **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận** - GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung. - HS: Trình bày kết quả. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV đưa ra nhận xét, Hướng dẫn vào bài Ôn tập |  |

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:**

- HS hoàn thành nội dung các bảng nhằm ôn lại kiến thức.

- **b. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS*** | **NỘI DUNG CHÍNH** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập** GV: HS làm việc theo nhóm hoàn thành phiếu bài tập sau **Chọn câu trả lời đúng nhất**  Chọn câu trả lời đúng nhất  **Câu 1.** Đầu thế kỉ XVII, mâu thuẫn mới xuất hiện ở Anh là mâu thuẫn  A. giữa tư sản, quý tộc mới với chế độ quân chủ chuyên chế.  B. giữa nông dân với địa chủ quý tộc.  C. giữa tư sản với chế độ phong kiến.  D. giữa nhân dân lao động với vua Sác-lơ I.  Câu 2.  Nguyên nhân trực tiếp nào làm bùng nổ Cách mạng tư sản Anh vào thế kỉ XVII?  A. Ngăn chặn các phong trào đấu tranh của nhân dân  B. Vua Anh yêu cầu giải tán Quốc hội.  C. Vua Anh tuyên chiến với Quốc hội.  D. Vua Anh triệu tập Quốc hội để tăng thuế.  Câu 3 . Đàng Trong của chính quyền chúa Nguyễn chiếm giữ từ vùng đất nào?  A. . Từ Thuận Hóa đến Khánh Hòa.  B.Từ sông Gianh (Quảng Bình) trở vào Nam  C. Từ Quảng Nam đến Bình Định.  D. Từ Quảng Trị trở vào Nam.  Câu 4. Thể chế chính trị ở Đàng Ngoài được xây dựng trên chính quyền của  A. vua Lê – chúa Trịnh. B. vua Lê.  C. chúa Trịnh. D. chúa Nguyễn.  Câu 5. Nối cột A với cột B   |  |  |  | | --- | --- | --- | | A | B | C | | 1.Gia Định là tên gọi xưa của | a. nhiều trung tâm giao thương phát triển. | 1- | | 2. Đến giữa thế kỉ XVIII về kinh tế vùng đất phương nam đã xuất hiện | b.Nền kinh tế kiệt quệ, nhiều nước trở thành con nợ của Mỹ. | 2- | | 3.Thái tử của Áo bị nhóm dân tộc chủ nghĩa Xéc-bi ám sát | c.Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay | 3- | | 4.Tình hình châu Âu bước ra khỏi cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất | d.Chính trị ổn định, giai cấp tư sản đẩy lùi được phong trào công nhân. | 4- | |  | e.đã châm ngòi làm bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất |  |   Điền từ còn thiếu vào chỗ trống  Câu 6. Thực dân phương Tây thực hiện chính sách nô dịch ở Đông Nam Á nhằm……………………  Câu 7. Cuộc xung đột Nam – Bắc triều diễn ra giữa các thế lực phong kiến ……………………………….  Câu 1. Đông Nam Á có vị trí địa lí quan trọng, giàu tài nguyên khoáng sản nên sớm trở thành………………………………………………………..  Câu 2:…………………………………là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được độc lập.  Câu 1. Thế kỉ XIX, thực dân …………………….. đã đặt ách đô hộ lên ba nước Đông Dương?  HS: Suy nghĩ, trả lời  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung  HS: Trình bày kết quả  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  HS: Lắng nghe, ghi bài |  |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học

**b. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS*** | **NỘI DUNG CHÍNH** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các câu hỏi sau.  **Câu 1** Trình bày khái quát về quá trình mở cõi của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.?  **Câu 2** Vào thế kỉ XVI – XVIII, nước ta có chuyển biến gì về tôn giáo?  **Câu 3. Nguyên nhân dẫn đến chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918)**  **Câu 4:** Ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917?  **Câu 5:** Một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật trong các thế kỉ XVIII-XIX?  **Câu 6:** kể tên các thành tựu vẫn còn ảnh hưởng đến đời sống hiện tại.  HS: lắng nghe  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học |  |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS biết được giải thích được những vấn đề có liên quan đến bài học hôm nay

**b. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS*** | **NỘI DUNG CHÍNH** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV: Vẽ sơ đồ tư duy khái quát lại nội dung bài học Sưu tầm một số hình ảnh  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS: trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Chuẩn kiến thức  HS: Lắng nghe và ghi nhớ. |  |

**TIẾT 36 KIỂM TRA CUỐI KÌ I (KẾT HỢP VỚI MÔN ĐỊA LÍ)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Giúp học sinh kiểm tra lại được sự nắm bắt, nhận thức các bài đã học, hệ thống hóa kiến thức sau khi đã học tập.

**2. Năng lực**

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học giải quyết các vấn đề trong nội dung bài thi

- Biết xử lí đề và vận dụng kiến thức để làm bài.

**3. Phẩm chất**

Giáo dục học sinh có ý thức trung thực, tự lập trong quá trình làm kiểm tra.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

Giáo án, đề kiểm tra...

Học bài, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

- Giáo viên nhắc nhở học sinh về qui chế kiểm tra, kiểm tra sĩ số học sinh hiện diện trong lớp.

- Giáo viên phát đề kiểm tra (một đề/1 học sinh).

- Học sinh nhận đề, làm bài nghiêm túc.

- Nhận xét về tiết kiểm tra.

**TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN PHÚ HOÀ**

**TỔ: SỬ- ĐỊA-GDCD**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1- NĂM HỌC 2024-2025**

**Môn: Lịch sử lớp 8**

**Thời gian: 60 phút**

**a) Khung ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** | |
| **Nhận biết (TNKQ)** | | | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | | | **Vận dụng**  **(TL)** | | | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | | |  | |
| **TNKQ** | | **TL** | **TNKQ** | | | **TL** | | **TNKQ** | | | **TL** | **TNKQ** | | **TL** |  | |
| **Phân môn lịch sử** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | **Chương 1** CHÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII | **Bài 1:**Các cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu và Bắc Mĩ. | 1TN  C1 | |  | 1TN  C2 | | | |  |  | | |  |  | |  | 2 câu  0,5đ  5% | |
| **Bài 2**:Cách mạng công nghiệp |  | |  |  | | | |  |  | | |  |  | |  |  | |
| 2 | **Chương 2:**  ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XIX | **Bài 3:**Tình hình Đông Nam Á nửa sau thế kỉ XVI-XIX |  | |  | 1TN  C3 | | | |  |  | |  | |  | |  | 1 câu  0,25đ  2,5% | |
| 3 | **Chương 3:**  VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII | **Bài 4:** . Xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn | 1TN  C4 | |  |  | | | |  |  | | |  |  | |  | 1 câu  0,25đ  2,5% | |
| **Bài 5:** Qúa trình khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII |  | |  | 2TN  C5.1,5.2 | | | |  |  | | |  |  | |  | 2 câu  0,5đ  5% | |
| 4 | **Chương 4:** CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MĨ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX | **Bài 12:** Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) |  | | 1TL  C6 | 2TN  C5.3,5.4 | | | |  |  | | |  |  | |  | 3 câu  2,5đ  25% | |
| **Bài 13:** Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 |  | | 1TL  C7 |  | | | |  |  | | |  |  | |  | 1 câu  1đ  10% | |
| **Bài 14:** Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật,văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII- XIX |  | |  |  | | | | 1/2TL  C8a |  | | |  |  | | 1/2TL  C8b | 1 câu  2đ  20% | |
| **Số câu**  **Số điểm:**  **Tỉ lệ%** | | | | **4**  **3,5**  **35%** | | | | **6,5**  **2**  **20%** | | | |  | | | | **1/2**  **1,5**  **15%** | | | **11**  **7**  **70%** | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | **CHƯƠNG 1**.ĐẶC ĐIỂM VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, PHẠM VI LÃNH THỔ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM | **Bài 1:** Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 câu  0,25đ  2,5% |
| **Bài 2:** Đặc điểm địa hình |  | 1 |  |  |  | 1 |  |  | 2câu  1đ  10% |
| **Bài 3:** Ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hoá tự nhiên và khai thác kinh tế |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Bài 4:** Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản, sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 câu  0,5đ  0,5% |
| 2 | **CHƯƠNG 2.** ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU VÀ THUỶ VĂN VIỆT NAM. | **Bài 6:** Đặc điểm khí hâu | 1 |  |  | **1** |  |  |  |  | 2 câu  1,25đ  10% |
| Số câu | | | 5 | | 1 | | 1 | |  | | 7 câu |
| Số điểm | | | 1,5 | | 1 | | 0,5 | |  | | 3đ |
| Tỉ lệ:% | | | 15% | | 10% | | 5% | |  | | 30% |
| **Tổng số câu** | | | **9** | | **7,5** | | **1,5** | |  | | **18** |
| **Tổng số điểm** | | | **5** | | **3** | | **2** | |  | | **10** |
| **Tổng tỉ lệ%** | | | **50%** | | **30%** | | **20%** | |  | | **100** |

**b) Bản đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | |
| 1 | **Chương 1**  CHÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII | **Bài 1:**Các cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu và Bắc Mĩ. | **Biết:** Trình bày được những nét chung về nguyên nhân của cách mạng tư sản Anh.  **Hiểu:**.Nguyên nhân trực tiếp làm bùng nổ Cách mạng tư sản Anh vào thế kỉ XVII. | 1TN  C1 | 1TN  C2 |  |  |
| 2 | **Chương 2:**  ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XIX | **Bài 3:**Tình hình Đông Nam Á nửa sau thế kỉ XVI-XIX | **Hiểu:**Thực dân phương Tây thực hiện chính sách nô dịch ở Đông Nam Á nhằm đồng hóa và ngu dân để dễ bề cai trị lâu dài. |  | 1TN  C3 |  |  |
|  | **Chương 3:** VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII | **Bài 4:** Xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh -Nguyễn | –-**Biết:** Cuộc xung đột Nam – Bắc triều diễn ra giữa Nhà Mạc với nhà Lê. | 1TN  C4 |  |  |  |
| **Bài 5:** Qúa trình khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ | **Hiểu:** – ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn. |  | 2 TN  C5.1,5.2 |  |  |
| 4 | **Chương 4:**  CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MĨ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX | **Bài 12:** Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) | -**Biết:** Nguyên nhân sâu xa và nguyên nhân trực tiếp của Chiến tranh thế giới thứ nhất. | 1TL  C6 | 2TN  C5.3,5.4 |  |  |
| **Bài 13:** Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 | **Biết**: ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. | 1TL  C7 |  |  |  |
| **Bài 14:** Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật,văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII- XIX | **Hiểu:**  Nêu được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học kĩ thuật trong các thế kỉ XVIII- XIX.  **Vận dụng**  – Các thành tựu nào vẫn còn ảnh hưởng đến đời sống hiện tại. |  | 1/2TL  C8a |  | 1/2TL  C8b |
| *Số câu/ loại câu* | | |  | *2TNKQ*  *2TL* | *5TN*  *1/2 TL* |  | *1/2TL* |
| *Tỉ lệ %* | | |  | *35%* | *20%* |  | *15%* |
| *Số điểm* | | |  | *3,5* | *2* |  | *1,5* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | |
| 1 | **Chương 1.**Đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, địa hình và khoáng sản Việt Nam | **Bài 1:** Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ | **-Nhận biết:**  Tên quần đảo của nước ta | 1TN  C1 |  |  |  |
| **Bài 2:** Đặc điểm địa hình | **- Vận dung** : Sự giao lưu kinh tế giữa các vùng ở miền núi gặp nhiều khó khăn gì? Nêu được biện pháp khắc phục.  **- Biết:** Hướng chảy sông ngòi khu vực Tây Bắc và Đông Bắc | 1TL  C5 |  | 1TL  C6 |  |
| **Bài 3:** Ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hoá tự nhiên và khai thác kinh tế |  |  |  |  |  |
| **Bài 4:** Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản, sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản | **-Biết:** Nhận biết nơi phân bố khoáng sản và phân loại khoáng sản | 2TN  C2,3 |  |  |  |
| 2 | **Chương 2.** Đặc điểm khí hậu và thuỷ văn Việt Nam. | **Bài 6:** Đặc điểm khí hâu | **Hiểu:** Tính chất khí hậu nước ta | 1TN  C4 | 1TL  C7 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Số câu/ loại câu* |  | *4TNKQ*  *1TL* | *1 TL* | *1TL* |  |
| *Tỉ lệ %* |  | *15%* | *10%* | *5* |  |
| *Số điểm* |  | *1,5* | *1* | *5* |  |

***Phú Hoà, ngày 23 tháng 12 năm 2023***

**Chuyên môn trường Tổ chuyên môn Giáo viên bộ môn**

**Lê Văn Quốc Trịnh Thị Nàng Hương Lê Văn Quốc**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I- NĂM HỌC 2024-2025**

**MÔN: LỊCH SỬ -ĐỊA LÍ LỚP 8**

**Thời gian: 60 phút**

***Đề gồm 1 trang***

**I.PHÂN MÔN LỊCH SỬ (7 điểm)**

**A. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)**

**Câu 1.** Đầu thế kỉ XVII, mâu thuẫn mới xuất hiện ở Anh là mâu thuẫn

A. giữa tư sản, quý tộc mới với chế độ quân chủ chuyên chế.

B. giữa nông dân với địa chủ quý tộc.

C. giữa tư sản với chế độ phong kiến.

D. giữa nhân dân lao động với vua Sác-lơ I.

**Câu 2.** Nguyên nhân trực tiếp nào làm bùng nổ Cách mạng tư sản Anh vào thế kỉ XVII?

A. Ngăn chặn các phong trào đấu tranh của nhân dân

B. Vua Anh yêu cầu giải tán Quốc hội.

C. Vua Anh tuyên chiến với Quốc hội.

D. Vua Anh triệu tập Quốc hội để tăng thuế.

**Câu 3.**  Thực dân phương Tây thực hiện chính sách nô dịch ở Đông Nam Á nhằm……………………

**Câu 4.** Cuộc xung đột Nam – Bắc triều diễn ra giữa các thế lực phong kiến ………………………………….

**Câu 5. Nối cột A với cột B**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A** | **B** | **C** |
| **1.**Gia Định là tên gọi xưa của | **a.** nhiều trung tâm giao thương phát triển. | **1-** |
| **2.** Đến giữa thế kỉ XVIII về kinh tế vùng đất phương nam đã xuất hiện | **b.**Nền kinh tế kiệt quệ, nhiều nước trở thành con nợ của Mỹ. | **2-** |
| **3.**Thái tử của Áo bị nhóm dân tộc chủ nghĩa Xéc-bi ám sát | **c.**Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay | **3-** |
| **4.**Tình hình châu Âu bước ra khỏi cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất | **d.**Chính trị ổn định, giai cấp tư sản đẩy lùi được phong trào công nhân. | **4-** |
|  | **e.**đã châm ngòi làm bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất |  |

**B. TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 6. Nguyên nhân dẫn đến chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918)**

**a.** Nguyên nhân sâu xa**?** (1điểm)

**b.**Nguyên nhân trực tiếp?(1điểm)

**Câu 7.**Nêu ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917?(1điểm)

**Câu 8.**

a.Nêu một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật trong các thế kỉ XVIII-XIX? (1điểm)

1. Kể tên 4 thành tựu vẫn còn ảnh hưởng đến đời sống hiện tại?(1điểm)

**II.PHÂN MÔN ĐỊA LÍ (3 điểm)**

**A. TRẮC NGHIỆM (1 điểm)**

**Câu 1:**Đâu là tên một quần đảo ở vùng biển của Việt Nam?

A.Tam Sa D. Trường Sa C.Tây Sa D.Hawaii

**Câu 2:** Khoáng sản nào **không**thuộc nhóm khoáng sản năng lượng?

A. Đồng B. Dầu mỏ C.Khí tự nhiên D.Than nâu

**Câu 3:** Than đá tập trung ở

A.Dãy Trường Sơn B.Vùng Đông Nam

C.Tỉnh Khánh Hoà D.Vùng Đông Bắc

**Câu 4:** Nhiệt độ nước ta tăng dần

A.Từ bắc vào nam B.Từ nam ra bắc

C.Từ đông sang tây D.Từ tây sang đông

**B. TỰ LUẬN** (2 điểm)

**Câu 5:** So sánh hướng dòng chảy của sông ngòi khu vực Tây Bắc và Đông Bắc. (0,5đ)

**Câu 6:** Vì sao giao lưu kinh tế giữa các vùng ở miền núi gặp nhiều khó khăn? Nêu biện pháp khắc phục. (0,5đ)

**Câu 7:**Trình bày một số đặc điểm nổi bật của khí hậu Việt Nam. (1đ)

**…………………………………Hết…………………………………….**

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần lịch sử**

**A. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Đáp án | A | D | đồng hóa và ngu dân để dễ bề cai trị lâu dài. | Nhà Mạc với nhà Lê. |

**Câu 5:** 1-c, 2-a, 3-e, 4-b

**B. TỰ LUẬN (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Số điểm** |
| **6** | **a. Nguyên nhân sâu xa:**  - Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về thuộc địa → hình thành 2 khối quân sự đối đầu nhau:  + Liên Minh (1882): Đức, Áo – Hung, Italia  + Hiệp ước (1907): Anh, Pháp, Nga. | **0,5đ**  **0.25**  **0.25** |
| **b. Nguyên nhân trực tiếp:**  - Từ năm 1912, tình hình bán đảo Ban-căng trở nên căng thẳng.  - Thái tử Áo – Hung bị phần tử khủng bố ở Xéc-bi ám sát. → Chiến tranh bùng nổ | **0.5**  **0.5** |
| **7** | **Ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917**  + Đập tan bộ máy nhà nước cũ của giai cấp tư sản và địa chủ,  + Thành lập bộ máy nhà nước mới của giai cấp công nhân và nông dân Nga.  + Cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế, đồng thời mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.  + Tác động sâu sắc đến tiến trình lịch sử và cục diện thế giới, đã chặt đứt khâu yếu nhất trong hệ thống đế quốc chủ nghĩa, tạo ra chủ nghĩa xã hội đối lập với chủ nghĩa tư bản. | **0,25đ**  **0.25đ**  **0,25đ**  **0.25đ** |
| **8** | 1. **Một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật trong các thế kỉ XVIII-XIX**   Khoa học tự nhiên: Thuyết vạn vật hấp dẫn của I. Niu-tơn.  - Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng của M. Lô-mô-nô-xốp.  - Thuyết tiến hóa của S. Đác-uyn  Khoa học xã hội: Chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng của I. Phoi-ơ-bách, G. Hê-ghen.  - Các tác phẩm kinh tế chính trị học tư sản của A. Xmít, D. Ri-các-đô.  - Chủ nghĩa xã hội khoa học của C. Mác và Ph. Ăng-ghen.  Kĩ thuật: Cải tiến kĩ thuật luyện kim, chế tạo máy công cụ, tìm ra nhiều nguyên liệu, nhiên liệu mới…  - Chế tạo tàu thủy chạy bằng động cơ hơi nước. | **0,25đ**  **0,25đ**  **0,25đ**  **0,25đ** |
|  | 1. **HS kể được 4 thành tựu vẫn còn ảnh hưởng đến đời sống hiện tại.**   **GV chấm linh hoạt,**  + Thuyết tiến hoá của S.Đác-uyn  + Bảng tuần hàn các nguyên tố hoá học của Đ.I.Men-đê-lê-ép.  + Thuyết vạn vật hấp dẫn của I.Niu-tơn.  + Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng của M. Lô-mô-nô-xốp.  + Điện thoại của A.G.Beo  + Bóng đèn của T.Ê-đi-xơn  + Học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học của C.Mác và Ph. Ăng-ghen.  + Học thuyết kinh tế chính trị học tư sản……. | Mỗi thành tựu đúng **0.5 đ** |

**PHẦN ĐỊA LÍ**

**A. TRẮC NGHIỆM (1 điểm)**

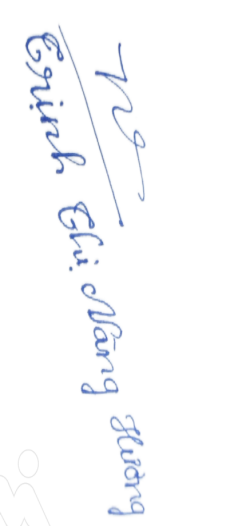
|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Đáp án | B | A | D | A |

**B. TỰ LUẬN (2điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Số điểm** |
| **5** | So sánh hướng dòng chảy của sông ngòi khu vực Tây Bắc và Đông Bắc  + Khu vực Tây Bắc: sông ngòi chảy theo hướng tây bắc - đông nam;  + Khu vực Đông Bắc: sông ngòi chảy theo hướng vòng cung | **0.25**  **0.25** |
| **6** | **Vì sao giao lưu kinh tế giữa các vùng ở miền núi gặp nhiều khó khăn? Nêu biện pháp khắc phục**.  Do địa hình miền núi bị chia cắt mạnh nên việc giao lưu kinh tế giữa các vùng ở miền núi thường xuyên gặp khó khăn. Để hạn chế những khó khăn đó thì các cơ sở hạ tầng (điện, đường, trường, trạm) phải đi trước một bước. | **0,5** |
| **7** | **Trình bày một số đặc điểm nổi bật của khí hậu Việt Nam**  - Tính chất nhiệt đới thể hiện qua các yếu tố bức xạ:  + Lượng bức xạ tổng cộng của nước ta lớn; cán cân bức xạ trên lãnh thổ luôn dương (từ 70 - 100 kcal/cm2/năm).  + Nhiệt độ trung bình năm ở hầu hết mọi nơi trên cả nước đều trên 200C (trừ vùng núi cao) và tăng dần từ Bắc vào Nam.  + Số giờ nắng nhiều, đạt từ 1400 - 3000 giờ/ năm.  - Tính chất ẩm thể hiện qua yếu tố lượng mưa và độ ẩm:  + Lượng mưa trung bình năm lớn: từ 1500 - 2000 mm/năm. Ở những khu vực đón gió biển hoặc vùng núi cao, lượng mưa trong năm thường nhiều hơn, khoảng 3000 - 4000 mm/ năm.  + Cân bằng ẩm luôn dương, độ ẩm không khí cao, trên 80%. | 1 |

………………HẾT………………

**Chuyên môn trường Tổ chuyên môn Giáo viên bộ môn**



**Lê Văn Quốc Trịnh Thị Nàng Hương**